TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
Khoa:KHOA HỌC TỰ NHIÊN

KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC PHẦN

Lớp: **K4A SP KTNN - KTCN (2006-2010)** Kỳ: **2** Năm học: **2006-2007**

Tổng số HT: 28

STT	Họ và tên		Ngày sinh	M09 (3)			M10 (5)			M11 (4)			M12 (3)			M13 (5)			M14 (2)			M15 (3)			M16 (3)												Tổng điểm		TB Học kỳ	
				L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	Lần1	C.N	Lần1	C.N
1	Nguyễn Hữu	Bình	25.02.87	5			6			4	5		4	4		6			4	6		5			4	5													138	149	4.92	5.32
2	Phan Quỳnh	Chi	05.06.87	6			8			6			7			8			7			6			7														196	196	7.00	7.00
3	Đinh Văn	Chính	17.11.86	5			6			5			6			8			7			7			7														179	179	6.39	6.39
4	Lê Hồng	Công	24.10.88	5			7			6			7			7			6			5			6														175	175	6.25	6.25
5	Nguyễn Mạnh	Cường	23.01.87	5			8			7			7			8			8			8			7														205	205	7.32	7.32
6	Nguyễn Mạnh	Đông	17.03.87	5			7			6			6			7			7			6			6														177	177	6.32	6.32
7	Nguyễn Hữu	Giang	05.06.88	5			6			6			6			6			3	6		4	5		5														150	159	5.35	5.67
8	Nguyễn Ngọc	Hà	01.05.88	8			8			7			7			8			10			8			7														218	218	7.78	7.78
9	Cao Thị Thu	Hằng	08.12.87	6			7			6			5			7			4	8		7			6														174	182	6.21	6.50
10	Đặng Thị	Hằng	05.10.85	5			8			7			8			7			7			6			7														195	195	6.96	6.96
11	Đào Văn	Hiển	09.01.87	6			8			7			7			7			8			7			7														200	200	7.14	7.14
12	Nguyễn Quốc	Hiệp	19.11.87	5			6			6			5			6			4	6		4	5		6														152	159	5.42	5.67
13	Giang Thanh	Hoa	31.12.88	8			8			7			7			7			6			6			7														199	199	7.10	7.10
14	Nguyễn Bá	Hoàng	14.08.84	5			6			5			3	5		6			6			5			5														146	152	5.21	5.42
15	Nguyễn Văn	Hoà	03.08.88	5			7			5			6			8			7			6			7														181	181	6.46	6.46
16	Trần Thị	Học	20.09.87	5			7			6			7			8			8			6			7														190	190	6.78	6.78
17	Nguyễn Thị Tuyết	Hồng	20.09.87	7			6			5			6			7			6			7			7														178	178	6.35	6.35
18	Đào Thị út	Huyền	12.10.87	6			7			6			7			6			7			7			8														187	187	6.67	6.67
19	Nguyễn Thị Thu	Huyền	10.11.87	6			8			6			7			6			6			6			7														184	184	6.57	6.57
20	Nguyễn Thị Lan	Hương	25.12.88	6			8			7			7			8			9			7			7														207	207	7.39	7.39
21	Nguyễn Thái	Khang	22.10.86	6			7			7			6			7			4	7		6			7														181	187	6.46	6.67
22	Lê Thị	Lệ	16.04.87	6			7			7			6			6			5			6			6														175	175	6.25	6.25
23	Giang Tuyết	Mai	20.06.88	8			8			7			6			7			5			6			8														197	197	7.03	7.03
24	Hà Xuân	Nam	24.10.87	8			8			7			7			8			6			6			7														204	204	7.28	7.28
25	Đào Văn	Ngọc	20.07.87	7			7			7			6			7			5			5			6														180	180	6.42	6.42
26	Đàm Thị Lan	Phương	28.02.88	7			8			6			6			7			9			7			7														198	198	7.07	7.07
27	Đỗ Thị Bích	Phượng	15.02.87	6			8			7			7			8			9			8			8														213	213	7.60	7.60
28	Phạm Anh	Quân	16.12.88	5			8			6			6			8			3	6		5			5														173	179	6.17	6.39
29	Đào Thị Thanh	Tâm	20.03.88	8			8			7			7			8			6			7			7														207	207	7.39	7.39

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
Khoa:KHOA HỌC TỰ NHIÊN

KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC PHẦN

Lớp: **K4A SP KTNN - KTCN (2006-2010)** Kỳ: **2** Năm học: **2006-2007**

Tổng số HT: 28

STT	Họ và tên		Ngày sinh	M09 (3)			M10 (5)			M11 (4)			M12 (3)			M13 (5)			M14 (2)			M15 (3)			M16 (3)									Tổng điểm		TB Học kỳ	
				L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3	Lần1	C.N	Lần1	C.N
30	Đặng Minh	Tâm	11.01.87	5			7			6			6			5			6			7			7									171	171	6.10	6.10
31	Hà Thị Thu	Thảo	05.11.86	7			8			7			7			8			7			7			6									203	203	7.25	7.25
32	Hà Quyết	Thắng	03.02.87	7			6			6			6			5			4	7		5			5									156	162	5.57	5.78
33	Nguyễn Đức	Thắng	05.12.83	5			7			6			6			5			4	7		4	6		3	5								146	164	5.21	5.85
34	Hà Thị	Thêm	10.11.88	7			8			8			7			8			8			7			7									212	212	7.57	7.57
35	Đỗ Thị Thu	Thuỳ	11.06.88	6			8			7			6			8			8			7			5									196	196	7.00	7.00
36	Lê Trọng	Thuỷ	02.08.86	6			8			7			6			8			7			7			6									197	197	7.03	7.03
37	Vương Văn	Thuỷ	10.11.87	6			7			7			6			7			6			4	6		6									176	182	6.28	6.50
38	Lê Doãn	Trung	03.09.86	6			7			6			7			7			8			5			6									182	182	6.50	6.50
39	Lê Thanh	Tuấn	29.09.88	8			8			7			7			8			8			7			7									211	211	7.53	7.53
40	Đinh Văn	Tuyến	25.08.86	7			7			6			6			5			6			6			6									171	171	6.10	6.10
41	Đỗ Thị Việt	Vân	26.08.87	7			8			7			7			7			7			6			6									195	195	6.96	6.96
42	Trịnh Trần Hồng	Vân	14.05.88	7			8			8			7			6			5			6			7									193	193	6.89	6.89

GHI CHÚ:

M09 Tiếng Anh 2
M10 Kinh tế chính trị
M11 TLH lứa tuổi và TLHS
M12 Giáo dục học ĐC
M13 HH hoạ hình & vẽ KT
M14 Hoá sinh học nông ng
M15 Sinh lý cây trồng
M16 Sinh lý vật nuôi

Ngày tháng năm 20

TRƯỞNG KHOA